TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-PT
Ngày: 19-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán: 1. Ông Trịnh Văn Toàn

2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 349/TLPT-HS, ngày 25/11/2020, đối với bị cáo Đặng Ngọc P và bị cáo Lê Tiến D về tội: "Đánh bạc". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 305/2020/HS-ST, ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Ngọc P (Tên gọi khác: T) - Sinh ngày 07/6/1993, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Ngọc K và bà Lê Thị Thanh X; bị cáo có vợ là Bùi Thị Kim O, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2020, đến ngày 28/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Tiến D - Sinh ngày 03/3/1986, tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Bá T và bà Phạm Thị Ngọc L; bị cáo có vợ là Nguyễn Hoàng H và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2020, đến ngày 28/3/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Phạm Minh C, Nguyễn Thế M, Trịnh Tuấn A, Trần Văn N, Lê Đình C1, Trần Hoài P1, Mai Xuân Đ, Lê Bình N1 và Trần Văn T, nhưng không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 22/3/2020, Đặng Ngọc P, Lê Tiến D, Phạm Minh C đi đến quán Cà phê Y ở địa chỉ: phường T, thành phố B, do anh Nguyễn Văn V làm chủ để uống cà phê và chơi Game Online trên máy điện thoại di động. Đến khoảng 10 giờ 00’ cùng ngày, thì P, D, C và các đối tượng tên B, K cùng một nam thanh niên (đều không rõ nhân thân, lai lịch), rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Xì lát’’. P nhờ nhân viên của quán cà phê là chị Trần Thị Thanh H đi mua 02 bộ bài Tú lơ khơ để làm công cụ đánh bạc. Sau đó, P và đối tượng tên B thay phiên nhau làm cái cho các con bạc trên tham gia đánh bạc. Một lúc sau lần lượt có Trịnh Tuấn A, Trần Văn N, Nguyễn Thế M, Mai Xuân Đ và Lê Đình C1 đến cùng tham gia đánh bạc (Đ và A đánh chung một tụ). Lúc này, do có việc nên P chuyển lại cho Lê Đình C1 cầm cái và ra về trước. Sau đó thì B, K và nam thanh niên (chưa xác định nhân thân lai lịch) cũng lần lượt ra về. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, P quay lại và tiếp tục tham gia đánh bạc, một lúc sau thì có thêm Lê Bình N1, Trần Hoài P và Trần Văn T đến cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đặng Ngọc P đang làm cái cho các con bạc trên đánh bạc, thì bị lực lượng lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng của vụ án, gồm: Tổng số tiền 32.700.000 đồng, trong đó: Tạm giữ trên sòng bạc tổng số tiền 30.530.000 đồng; tạm giữ trên người Lê Đình C1 số tiền 400.000 đồng; trên người Đặng Ngọc P số tiền 1.200.000 đồng; trên người Mai Xuân Đ số tiền 570.000 đồng; 03 bộ bài Tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Cách thức các con bạc đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Xì lát’’, như sau: Người chơi sử dụng các bộ bài Tú lơ khơ (loại 52 cây/01 bộ). Đặc điểm mỗi cây bài gồm có số, chữ cái và chất, số các cây bài là số tự nhiên ghi trên cây bài lần lượt từ số 2 đến số 10 và các cây bài có ký hiệu là J, Q, K, A tương ứng với mỗi chất; chất gồm: 04 chất, là Cơ (ký hiệu là♥), Rô (ký hiệu là♦), Chuồn (ký hiệu là ♣) và Bích (ký hiệu là ♠), mỗi chất trong bộ bài có 09 cây bài ghi số từ 2 đến 10 và 04 cây bài có các ký hiệu J, Q, K, A. Khi đánh bạc người làm cái dùng 01 bộ bài Tú lơ khơ chia đều cho mỗi người chơi 02 cây bài (gọi là tụ), những cây bài còn lại được đặt úp giữa sòng bài để cho người chơi bốc trong quá trình chơi. Mỗi người chơi được bốc tối đa 3 cây bài trong số những cây bài úp giữa sòng bài, rồi tính điểm để phân định thắng thua. Quy ước xác định điểm như sau: Các cây bài J, Q, K được tính là 10 điểm; các cây bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 được tính điểm tương ứng với số ghi trên cây bài. Riêng cây bài A được tính là 1 điểm hoặc 10 điểm và cũng có thể là 11 điểm/1 cây bài. Người chơi phải bốc thêm bài khi tổng số điểm 02 cây bài được chia nhỏ hơn 16 điểm, nếu đủ 16 điểm trở lên, thì người chơi có thể không bốc thêm bài (gọi là giằng bài). Riêng bài của người cầm cái, thì chỉ cần từ 15 điểm trở lên là có quyền xét bài của những tụ đang giằng bài. Sau đó, người cầm cái mở bài của người chơi, so điểm để phân định thắng thua (không biệt chất nào lớn, chất nào nhỏ) theo thứ tự từ lớn đến nhỏ là “Xì bàn”, “Xì lát”, “Ngũ linh” và tính điểm. Bài “Xì bàn” là có 02 cây bài A; “Xì lát” là bài có 01 cây bài A và một trong các cây bài 10,

J, Q, K; "Ngũ linh" là bài có 05 cây bài nhưng tổng điểm của 05 cây bài từ 21 điểm trở xuống; tiếp đó tính điểm từ 21 đến 15 điểm; nếu tổng số điểm của các cây bài từ 22 điểm trở lên, thì người có bài này đương nhiên thua không so điểm (gọi là bài Oác). Nếu bài của người cầm cái nhỏ điểm hơn, thì người cầm cái bị thua số tiền tương ứng với số tiền người chơi đã đặt cược ban đầu, ngược lại bài của người cầm cái lớn điểm hơn, thì người cầm cái sẽ thắng hết số tiền đã đặt cược; bài giống nhau hoặc bằng điểm nhau hoặc cùng là "bài Oác" thì hoà nhau. Nếu người chơi có bài "Xì bàn" thì thắng gấp đôi số tiền đã đặt cược ban đầu. Qúa trình đánh bạc các con bạc thoả thuận làm cái xoay vòng mỗi người được làm cái 03 ván, nếu đến lượt người chơi không muốn làm cái thì chuyển cho người khác, có người chơi ké chung tụ của người khác và có người tham gia đánh bạc bỏ về trước. Khi bị bắt quả tang, không có ai đứng ra tổ chức, cảnh giới và thu tiền xâu.

Qua quá điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo và các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 37.700.000 đồng, trong đó bị cáo Đặng Ngọc P có 4.200.000 đồng, bị cáo Lê Tiến D có 5.000.000 đồng và dùng hết vào việc đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 305/2020/HS-ST, ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đặng Ngọc P (T), Lê Tiến D phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc P (T) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2020 đến ngày 28/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Tiến D 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời hạn bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2020 đến ngày 28/3/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo: Phạm Minh C, Nguyễn Thế M, Trịnh Tuấn A, Trần Văn N, Lê Đình C1, Trần Hoài P, Mai Xuân Đ, Lê Bình N1, Trần Văn T; quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 05/10/2020, các bị cáo Đặng Ngọc P và Lê Tiến D có đơn kháng cáo, với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Đặng Ngọc P và Lê Tiến D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đặng Ngọc P và Lê Tiến D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Đặng Ngọc P là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực

hiện, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đối với bị cáo Lê Tiến D thì mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Các bị cáo P và D đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo P có thời gian phục vụ trong quân đội và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là có ông, bà nội là người có công với Cách mạng; bị cáo D có bà nội được Nhà nước truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Xét thấy, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Ngọc P và Lê Tiến D, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc P 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến D 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Đặng Ngọc P và bị cáo Lê Tiến D tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22/3/2020, tại quán Cà phê Y ở địa chỉ phường T, thành phố B, Cơ quan điều tra cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang các bị cáo Đặng Ngọc P và Lê Tiến D cùng các đối tượng Phạm Minh C, Trịnh Tuấn A, Trần Văn N, Nguyễn Thế M, Lê Đình C1, Mai Xuân Đ, Trần Hoài P, Lê Bình N1 và Trần Văn T đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài "Xì lát". Qua điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo và các đối tượng trong vụ án sử dụng để đánh bạc là 37.700.000 đồng (trong đó thu giữ trên sòng bạc số tiền là 32.700.000 đồng. Do đó bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đặng Ngọc P và Lê Tiến D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của các bị cáo Đặng Ngọc P và Lê Tiến D, Hội đồng xét xử xét thấy: Về mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Đặng Ngọc P là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi

phạm tội của bị cáo, bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo có ông, bà nội là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, do đã có công lao trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, là phù hợp. Đối với bị cáo Lê Tiến D, thì mức hình phạt 01 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt, là thỏa đáng và phù hợp. Tuy nhiên các bị cáo P và D phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo P đã có thời gian phục vụ trong quân đội và có ông, bà nội là người có công với Cách mạng; bị cáo D có bà Nội được Nhà nước truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng". Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, các bị cáo Đặng Ngọc P và Lê Tiến D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, để các bị cáo tự cải tạo tại chỗ dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành những công dân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Ngọc P và Lê Tiến D, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Đặng Ngọc P và Lê Tiến D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Ngọc P và Lê Tiến D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2020/HS-ST, ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Ngọc P và Lê Tiến D phạm tội "Đánh bạc".

[2] Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[2.1] Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc P (tên gọi khác: T) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Ngọc P cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị

cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2.2] Xử phạt: Bị cáo Lê Tiến D 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Ngọc P và Lê Tiến D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Công Bình